

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 616/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Số A Đường A, Khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Hồ Thị N, sinh năm: 1989;

Nơi thường trú: Khu phố 8, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 7, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng B và bà Hồ Thị N xác lập trên cơ sở tự nguyện, được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông B, Bà N đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông B, Bà N xác nhận có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 14/02/2014; Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 17/3/2020. Khi ly hôn, ông B, Bà N thỏa thuận: Giao cho Bà N được trực tiếp nuôi hai con chung; Ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung, mỗi tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông B, Bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng B và bà Hồ Thị N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung:

Giao cho bà Hồ Thị N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 14/02/2014; Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 17/3/2020.

Ông Nguyễn Hoàng B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung, mỗi tháng là 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng B và bà Hồ Thị N, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông B, Bà N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0003200, ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông B, Bà N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND Phước Mỹ, Tp. PR-TC (GCN số 137, ngày 04/10/2012);
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Trần Thanh Thư